

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 54A

Ngày thi: 18/10/2026

Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản

Giờ thi: 13:30

Phòng thi: Phòng máy 02-Tầng 2, Nhà đa năng

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	25L3070011.tl	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	07/01/2007	Thành phố Huế	
2	02	23L1020001	Huỳnh Xuân	Bằng	Nam	01/03/2005	Thành phố Huế	
3	03	25L3070024.tl	Lê Khánh	Bảo	Nữ	08/04/2007	Tỉnh Quảng Trị	
4	04	23L4030004	Bùi Đức	Hải	Nam	21/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng	
5	05	23L1020007	Hà Văn	Hải	Nam	20/08/2005	Thành phố Huế	
6	06	23L3020015	Đặng Ngọc	Hiệp	Nam	08/02/2005	Thành phố Đà Nẵng	
7	07	25L3070078.tl	Lê Thị Phương	Hoài	Nữ	30/03/2007	Tỉnh Quảng Trị	
8	08	25L3070090.tl	Dương Ngọc Gia	Huy	Nam	22/04/2007	Thành phố Huế	
9	09	25L3070091.tl	Huỳnh Quang	Huy	Nam	19/02/2007	Tỉnh Gia Lai	
10	10	25L3070095.tl	Phạm Gia	Huy	Nam	30/11/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	
11	11	25L3070099.tl	Trương Minh	Huy	Nam	20/01/2007	Thành phố Đà Nẵng	
12	12	22L3010010	Lại Huy	Khôi	Nam	16/10/2004	Thành phố Hải Phòng	
13	13	23L3080076.tl	Nguyễn Văn	Kỳ	Nam	17/02/2005	Thành phố Huế	
14	14	23L3080079.tl	Trần Công	Lâm	Nam	14/08/2005	Thành phố Huế	
15	15	22L3020007	Trần Nhật	Linh	Nam	25/06/2004	Tỉnh Quảng Ngãi	
16	16	23L3080090	Phan Hoàng	Long	Nam	04/12/2005	Thành phố Huế	
17	17	23L4030008	Trần Công	Nghĩa	Nam	26/10/2005	Tỉnh Quảng Trị	
18	18	22L3080029.tl	Phạm Thị Thanh	Nhân	Nữ	13/09/2004	Thành phố Huế	
19	19	23L3080103	Hồ Văn	Nhật	Nam	03/02/2005	Thành phố Huế	
20	20	26N181002	Phan Văn	Phú	Nam	20/09/1987	Tỉnh Quảng Trị	
21	21	22L3020010	Phan Nhật	Phúc	Nam	06/07/2004	Tỉnh Quảng Ngãi	
22	22	23L3080142	Lê Phước	Quyết	Nam	31/05/2005	Thành phố Huế	
23	23	23L3080145	Thân Trọng Hoàng	Sơn	Nam	20/06/2005	Thành phố Huế	
24	24	22L3080138	Trần Hữu	Tấn	Nam	28/04/2004	Thành phố Huế	
25	25	23L3020009	Ngô	Thành	Nam	11/12/2004	Tỉnh Quảng Trị	
26	26	23L1020020	Lê	Thành	Nam	04/02/2005	Thành phố Huế	
27	27	22L4010051	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	24/10/2004	Thành phố Đà Nẵng	

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
28	28	22L3020011	Nguyễn Văn	Thuân	Nam	14/10/2004	Tỉnh Quảng Trị	
29	29	23L3020011	Nguyễn Đình	Tiến	Nam	25/03/2005	Tỉnh Quảng Trị	
30	30	25L3070241.tl	Dương Thị Thùy	Trâm	Nữ	09/03/2007	Thành phố Đà Nẵng	
31	31	25L3070248.tl	Đặng Văn	Triều	Nam	07/06/2007	Tỉnh Gia Lai	
32	32	25L3070254.tl	Võ Ngọc Phúc	Trọng	Nam	11/11/2007	Tỉnh Đắk Lắk	
33	33	23I3020014	Lê Ngọc Như	Ý	Nữ	14/10/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	

Danh sách này có 33 thí sinh

Huế, ngày 15 tháng 10 năm 2026

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ban thư ký



Trần Thị Thùy Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 54B

Ngày thi: 18/10/2026

Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản

Giờ thi: 15:00

Phòng thi: Phòng máy 02-Tầng 2, Nhà đa năng

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	25L3060010.tl	Trần Đức	Bình	Nam	20/07/2007	Tỉnh Quảng Trị	
2	02	25L3060022.tl	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	02/08/2007	Thành phố Huế	
3	03	26N181001	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	14/08/1999	Thành phố Đà Nẵng	
4	04	25L3060029.tl	Đỗ Quốc	Hiếu	Nam	14/02/2007	Tỉnh Quảng Trị	
5	05	24L1040016	Đỗ Quốc	Huy	Nam	01/06/2006	Thành phố Đà Nẵng	
6	06	22L3070023	Lê Viết	Khương	Nam	20/09/2004	Tỉnh Quảng Trị	
7	07	25L3060051.tl	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	06/05/2007	Thành phố Huế	
8	08	25L3110012.tl	Nguyễn Thị Hà	Linh	Nữ	01/12/2007	Tỉnh Quảng Trị	
9	09	22L3010004	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	18/11/2004	Thành phố Đà Nẵng	
10	10	25L3060062.tl	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	15/06/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	
11	11	25L3060060.tl	Hồ Sỹ	Nhân	Nam	29/01/2007	Tỉnh Quảng Trị	
12	12	25L3060065.tl	Trần Đình Long	Nhật	Nam	31/08/2007	Tỉnh Quảng Trị	
13	13	22L3070036	Nguyễn Như Bảo	Nhi	Nữ	14/03/2004	Thành phố Huế	
14	14	25L3130024.tl	Nguyễn Hoàng Tâm Như		Nữ	03/06/2007	Tỉnh Gia Lai	
15	15	25L3060074.tl	Đoàn Minh	Quân	Nam	07/10/2007	Tỉnh Quảng Trị	
16	16	25L3060073.tl	Bùi Nhật	Quân	Nam	02/01/2007	Tỉnh Quảng Trị	
17	17	25L3060082.tl	Nguyễn Nhất	Sỹ	Nam	24/08/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	
18	18	25L3060093.tl	Đặng Vương	Thành	Nam	19/01/2002	Tỉnh Quảng Trị	
19	19	22L3070044	Nguyễn Văn	Thiện	Nam	11/08/2004	Thành phố Đà Nẵng	
20	20	22L3070045	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	20/06/2004	Thành phố Đà Nẵng	
21	21	25L3060096.tl	Lê Thị Lương	Thiện	Nữ	19/04/2007	Tỉnh Quảng Trị	
22	22	25L3110026.tl	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	11/11/2007	Thành phố Đà Nẵng	
23	23	25L3060107.tl	Phạm Anh	Trí	Nam	20/10/2007	Thành phố Đà Nẵng	
24	24	22L3020013	Ngô Thị Kiều	Trinh	Nữ	11/06/2004	Thành phố Đà Nẵng	
25	25	25L3060119.tl	Vũ Đình Anh	Tuấn	Nam	23/09/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	
26	26	23L3170041	Trần Văn	Tường	Nam	03/10/2005	Thành phố Huế	
27	27	25L3060120.tl	Chế Quang	Tuyên	Nam	10/08/2007	Thành phố Huế	

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
28	28	23L3080187	Đặng Quang	Văn	Nam	02/11/2005	Thành phố Huế	
29	29	25L4030037.tl	Kiều Khánh	Vy	Nữ	08/06/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	

Danh sách này có 29 thí sinh

Huế, ngày 15 tháng 10 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Ban thư ký

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Thùy Hương